

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số 01/2022/DSST
Ngày 05/01/2022
Vụ án: "T/c hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng

Bà Nguyễn Thị Mai Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lâm Thành Them - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 34/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 12 năm 2018 về "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 9 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Lư Thoại P**, sinh năm 1971; cư trú đường H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm 1960; cư trú đường N, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ (theo văn bản ủy quyền ngày 19/12/2017 tại Văn phòng Công chứng N – trụ sở khu vực A, đường V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ).

- Bị đơn: **Ông Loh Steve G**, sinh năm 1961; cư trú số 1505 Grapevin Crect Dr Coppell TX 75019, USA.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Công ty trách nhiệm hữu hạn CTN**.

Trụ sở tại Lô 16A8, khu công nghiệp Trà Nóc 1, phường Trà Nóc, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1988; cư trú đường L, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Phần trình bày của nguyên đơn theo đơn khởi kiện ngày 25/10/2017 và trong quá trình tố tụng như sau:

Vào ngày 24/02/2012, nguyên đơn bà Lư Thoại P có cho bị đơn ông Loh Steve G vay số tiền là 6.700.000.000 đồng (sáu tỷ bảy trăm triệu đồng). Hai bên làm “biên nhận nợ” thống nhất thời hạn trả nợ là ngày 24/02/2015.

Tuy nhiên, đến hạn trả nợ, bị đơn không trả lại số tiền trên cho nguyên đơn và sang Mỹ sinh sống.

Nay, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã mượn trên.

Phân trình bày ý kiến của bị đơn:

Do phía bị đơn sinh sống tại Mỹ, có quốc tịch Mỹ nên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã thực hiện việc ủy thác tư pháp thông báo cho bị đơn biết nội dung vụ kiện và ghi lời khai của bị đơn đối với yêu cầu kiện của nguyên đơn.

Tại tờ tường trình ngày 29/7/2019, bị đơn trình bày không có mượn của nguyên đơn số tiền 6.700.000.000 đồng và cho rằng nguyên đơn đã giả mạo chữ ký trong biên nhận nợ ngày 24/02/2012.

Phân trình bày của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Tuy bị đơn là thành viên góp vốn của Công ty nhưng Công ty không có tham gia vào giao dịch dân sự vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn nên không liên quan đến vụ kiện.

Phân phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục: Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đã vay là 6.700.000.000 đồng (sáu tỷ bảy trăm triệu đồng) nhưng bị đơn phủ nhận. Bị đơn cho rằng biên nhận nợ ngày 24/02/2012 có chữ ký của bị đơn là do nguyên đơn giả mạo.

Tại Kết luận giám định số 65/KLGD-PC09 ngày 13/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: “Chữ ký mang tên Loh Steve G trong biên nhận nợ đề ngày 24/02/2012 ký hiệu A so với chữ ký trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người ký ra”.

Như vậy, có cơ sở xác định, bị đơn có vay tiền của nguyên đơn là sự thật.

Việc vay tiền đã thực hiện xong trước ngày Bộ luật Dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành nên theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì loại tranh chấp này phải áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết. Theo quy định tại Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 thì bên vay phải có nghĩa vụ trả đủ số tiền vay khi đến hạn. Vì vậy, bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vay là 6.700.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bị đơn ông Loh Steve G là người có quốc tịch nước ngoài và đang sinh sống ở nước ngoài (Hoa Kỳ) nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp tỉnh – Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ - theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện tại đơn khởi kiện ngày 25/10/2017 xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về phạm vi áp dụng luật nội dung:

Các đương sự thực hiện giao dịch hợp đồng vay tài sản vào ngày 24/02/2012 là thời điểm được điều chỉnh bởi Bộ luật Dân sự năm 2005 nên luật nội dung được áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ luật Dân sự năm 2005.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Với yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn có cung cấp chứng cứ là 01 “Biên nhận nợ” được lập ngày 24/02/2012 có nội dung như sau: *“Tôi – Loh Steve G đã nhận số tiền 6.700.000.000 đồng (sáu tỷ bảy trăm triệu đồng) của bà Lu Thoại P để góp vốn vào Công ty trách nhiệm hữu hạn CTN...Tôi cam kết rằng sẽ trả đủ một lần vào ngày 24/02/2015”*.

Khi Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ thực hiện ủy thác tư pháp lấy lời khai của bị đơn thì bị đơn cho rằng không có vay tiền của nguyên đơn và cho rằng nguyên đơn đã giả mạo chữ ký của bị đơn.

Từ ý kiến phản đối này, nguyên đơn đã yêu cầu giám định chữ ký trong biên nhận nợ để chứng minh chứng cứ nguyên đơn cung cấp là hợp pháp.

Tại Kết luận giám định số 65/KLGĐ-PC09 ngày 13/7/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Cần Thơ kết luận: *“Chữ ký mang tên Loh Steve G trong biên nhận nợ đề ngày 24/02/2012 ký hiệu A so với chữ ký trên các tài liệu mẫu ký hiệu từ M1 đến M4 là do cùng một người ký ra”*.

Như vậy, chứng cứ khởi kiện được chứng minh là hợp pháp xác định bị đơn chính là người có vay của nguyên đơn số tiền 6.700.000.000 đồng và vi phạm thời hạn trả tiền nên việc khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để chấp nhận.

[5] Do yêu cầu chứng minh các chứng cứ của nguyên đơn cung cấp là hợp pháp nên bị đơn phải chịu chi phí ủy thác tư pháp số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và chịu chi phí giám định chữ ký số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 114.700.000 đồng (một trăm mười bốn triệu bảy trăm ngàn ngàn đồng); nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng) theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: + Khoản 3 Điều 26, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự;

+ Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

+ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lư Thoại P.

Bị đơn ông Loh Steve G có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Lư Thoại P số tiền là 6.700.000.000 đồng (sáu tỷ bảy trăm triệu đồng).

Kể từ khi nguyên đơn bà Lư Thoại P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn ông Loh Steve G chậm trả số tiền trên thì còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Loh Steve G phải chịu chi phí ủy thác tư pháp số tiền là 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) và chịu chi phí giám định chữ ký số tiền là 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng). Nguyên đơn bà Lư Thoại P đã tạm ứng hai chi phí này nên bị đơn ông Loh Steve G phải hoàn lại số tiền 9.000.000 đồng (chín triệu đồng) cho nguyên đơn bà Lư Thoại P.

Bị đơn phải nộp số tiền 114.700.000 đồng (một trăm mười bốn triệu bảy trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn được nhận lại tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm số tiền 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng) theo biên lai số 000472 ngày 06/12/2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Thị Thùy Trang